

HT.Thích Thanh Bản người tăng sĩ trọn đời cống hiến cho cách mạng

ISSN: 2734-9195 08:00 17/09/2025

Đại lão Hòa thượng đã tham gia cách mạng từ những ngày còn trứng nước, khi Đảng ta mới ra đời và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với tinh thần sắt đá cho dù bị bắt, giam cầm và bị tra tấn dã man nhưng vẫn kiên cường ý chí cách mạng...

Tác giả: **Đại đức Thích Minh Hải (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Thân thế

Đại lão Hòa thượng Thích Thanh Bản được các tầng lớp nhân dân vùng biển Quỳnh Lưu, xứ Nghệ xem như ngọn cờ chói lọi của phong trào cách mạng nửa đầu thế kỷ XX, được các Phật tử tôn vinh như bậc long tượng mang tinh thần nhập thế của Bồ tát trong giai đoạn tối tăm lầm than của dân tộc.

Đại lão Hòa thượng Thích Thanh Bản, đạo hiệu Tuệ Quang, thế danh Trần Đức Bản. Sinh năm 1891, tại Làng Giáo Phòng, xã Nghĩa Hồng huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định. Ngài sinh trưởng trong một gia đình có truyền thống nhiều đời kính tin tôn sùng đạo Phật và tinh thần yêu nước nồng nàn. Quê hương của Ngài có dòng sông Đáy xanh biếc, hòa cùng dòng sông Ninh Cơ thơ mộng phù sa bồi đắp. Phải chăng hồn thiêng sông nước nơi đây, tuế nguyệt đã hun đúc nên bậc chân nhân.



Chùa Ngọc Lâm (An Thái). Ảnh: Internet

2. Sự nghiệp Cách mạng, giải phóng Dân tộc

- Năm 1919 Đại lão Hòa thượng được Sơn môn công cử vào trụ trì chùa Ngọc Lâm, tổng Thanh Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Đây là bước chuyển lớn trong cuộc đời và sự nghiệp tu hành của Ngài. Chứng kiến đồng bào lầm than dưới ách áp bức bóc lột của thực dân, chính quyền tay sai phong kiến địa phương mục nát luôn chèn ép nhân dân. Với tinh thần “Nhập Bồ tát hạnh”, “Hoa sen trong biển lửa” của đạo Phật, Ngài đã mạnh dạn dẫn thân vào con đường cách mạng, quan niệm rằng không thể ngồi yên trong chùa tụng kinh niệm Phật khi đồng bào ngoài kia đang chịu cảnh đau thương. Việc phục vụ chúng sinh cũng là cúng dường chư Phật, với sức mạnh của tuổi trẻ, Đại lão Hòa thượng đã sớm giác ngộ ý chí cách mạng, tham gia Đội Nông vận (Canh nông) của xã Ngọc Lâm.

- Năm 1929, Đại lão Hòa thượng đã trực tiếp tham gia đội tuần vệ của xã và chùa chính là trụ sở của đội. Nhiều lần, Ngài bị sai nha chức dịch của chế độ phong kiến bắt lên nhà chánh tổng tại làng Ngò (Sơn Hải) để tra hỏi.

- Tháng 6 năm 1930, dưới sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản, cao trào nông dân vùng muối đấu tranh chống thực dân Pháp sôi sục, Đại lão Hòa thượng đã liên hệ với các sư trong vùng, cùng một số chí sỹ yêu nước ở địa phương góp tiền, góp vàng mua mã tấu, ủng hộ cho cách mạng Xô Viết còn non trẻ. Nhiều lần trực tiếp tham gia cầm cờ đỏ búa liềm, cùng đoàn người đi biểu tình, đòi quyền lợi cho người dân làm muối, làm mắm, chống áp bức bóc lột của đế quốc phong kiến, thực dân. Uy tín của Ngài ngày càng lan rộng đến mọi tầng lớp nhân dân, từ bình dân đến trí thức yêu nước. Các nhà lãnh đạo cách mạng ở địa phương

đều quý mến ngưỡng mộ, chính trong thời gian này Đại lão Hòa thượng được kết nạp vào Đảng Cộng sản. Từ đây, ở nơi bản thân ngài trở thành biểu tượng của việc quy tụ nhân tâm, phục vụ cách mạng. Ngoài thời gian hành trì tu tập, ngài đã tích cực tăng gia trồng trọt để cấp dưỡng cho cán bộ cách mạng và dân nghèo. Ngài trồng rất nhiều nghệ để bào chế thuốc sát thương và trồng thêm rau dền đỏ để nhuộm cờ Đảng,...

- Tháng Giêng năm 1931 nhân lễ Thượng nguyên đầu xuân tại chùa, Đại lão Hòa thượng đã chấp bút nêu ra tội ác của bọn phong kiến thực dân, tập hợp quần chúng tập trung về núi Bà (núi Phượng) - Quỳnh Thuận xuất hành hô vang khẩu hiệu, biểu dương sức mạnh kéo về huyện đường thị uy Tri huyện.

- Năm 1932 - 1933, thực dân phong kiến kiểm soát gắt gao những người biểu tình, Đại lão Hòa thượng đã bị chúng đưa vào diện nghi vấn đặc biệt. Mặt khác, chúng đã xúi giục giáo dân, tạo hiềm khích nghi ngờ giữa lương giáo. Chúng lệnh cho Sở mật thám Pháp theo dõi, phát hiện Chùa Ngọc Lâm là cơ sở và kho tàng may cờ búa liềm, ẩn loát tài liệu “Đường Kách mệnh” nên chúng đã đốt phá toàn bộ Nhà chùa, bắt bớ tra tấn dã man Sư Bản, giết chết sáu bà vải và một Sư Bác trong chùa.



Chùa Giai. Ảnh: Internet

- Từ năm 1936, Đại lão Hòa thượng được sự tín nhiệm của Hội An Nam Phật học tỉnh và tổ chức Đảng phân công vào các vùng duyên hải của tỉnh Nghệ An - Hà Tĩnh như: Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Chân Lộc (Nghị Lộc), Thiên Lộc (Can Lộc), Nghi Xuân, Thạch Hà, Kỳ Hoa (Kỳ Anh) để hành đạo lễ bái cho dân, mà chủ đích là phát động phong trào truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê Nin, thu thập chữ ký dân nguyện gửi phái đoàn Mặt trận bình dân Pháp (Goda) sang điều tra tình hình ở Đông Dương. Một cơ sở cách mạng bị lộ khiến nhiều người bị bắt, Ngài phải rời

vùng duyên hải lánh về miền Tây xứ Nghệ và được các Sư liên lạc với tổ chức của ta, đưa Ngài về vùng Thanh Chương.

- Thời gian hoạt động cách mạng tại Thanh Chương (1936 - 1944), Ngài đã bí mật liên lạc với các cán bộ, nhân dân trong vùng tổ chức sinh hoạt Đảng tại chùa Văn Giai và chùa Linh Sâm. Lấy chùa làm căn cứ bí mật nuôi giấu cán bộ, tập kết thư từ, tài liệu, vũ khí, lương thực phục vụ cách mạng. Địa thế của chùa ẩn mình trong những tán cây rậm rạp có những đồi núi thấp bao bọc, phía trước có dòng sông Lam chảy qua, đã nhiều lần Ngài lợi dụng thời gian đêm tối để cùng các cán bộ xuôi thuyền xuống Vinh họp mặt liên lạc. Dù bị khủng bố gắt gao, bị bắt bớ đánh đập tra tấn nhiều lần ở Vinh - Bến Thủy, Hà Hoa, La Sơn (Đức Thọ) nhưng Đại lão Hòa thượng vẫn kiên cường, nhẫn nhục dùng lời lẽ sắc bén để bảo toàn tính mạng và bảo vệ tổ chức. Sắt son một lòng, không phai lòng sồn dạn, vững tâm theo đường hướng cách mạng của Đảng.

- Năm 1937 - 1938 tại Chùa Am Ốc làng Phú Nghĩa hạ (Tiến Thủy), Đại lão Hòa thượng đã vận động nhân dân làm lò rèn kiếm mã tấu, tên sắt,... Tập hợp chức sắc, hào mục, lý trưởng và ngư dân ủng hộ cách mạng, làm cổ khao quân. Ngài đã phụ trách việc giao liên đưa đón cán bộ bằng thuyền thúng, chuyển thư tín tài liệu của ta từ Tĩnh Gia - Thanh Hóa về Quỳnh Lưu và vào Nghi Xuân, Kỳ Anh - Hà Tĩnh.

- Từ năm 1939 đến năm 1943, Ngài được tổ chức phân công tham gia Hội Nông dân cứu quốc, tích cực vận động nhân dân vùng Bãi Ngang ủng hộ cho cách mạng vũ khí, đạn dược, lương thực, thuốc men. Đồng thời, cùng dân làng tham gia biểu tình phản đối chống sưu cao, thuế nặng của chế độ thực dân, phong kiến.

- Cuối năm 1943, Ngài được bầu làm Ủy viên Ban chấp ủy Kỳ bộ Việt Minh tỉnh Nghệ An và tu sửa chùa Đá ở Anh Đô (Đức Thọ) làm điểm hội họp, liên lạc bí mật của Kỳ bộ Việt Minh và xứ ủy Trung kỳ, được tổ chức phân công làm công tác binh vận trong lòng địch, in ấn tài liệu tuyên truyền cách mạng bao gồm Tuyên ngôn, Chương trình và *Điều lệ của Mặt trận Việt Minh*. Đồng thời lấy chùa Mây Quây - Chân Lộc (Nghi Lộc) làm trụ sở di tán của Hội An Nam Phật học tỉnh, cũng là nơi tập luyện dân quân tự vệ cho địa phương.

- Năm 1944 Đại lão Hòa thượng về chùa Ngọc Lâm tổ chức Lễ Khánh đản Quan Âm Bồ tát, đồng thời tuyên truyền cho tất cả các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể dân chúng yêu nước, về mục đích, tôn chỉ và chương trình của Việt Minh. Giặc Pháp đã đến truy lùng ráo riết, càn quét trong chùa, bắt bớ đánh đập nhiều người. Sau đó chúng lùng sục, phát hiện thấy cờ búa liềm, tài liệu Đường Kách mệnh, tuyên ngôn chương trình và điều lệ của Mặt trận Việt Minh; mã tấu, lựu

đạn, mìn nổ chứa trong găm các ban thờ. Chúng nổ súng, đốt phá chùa và vườn tược, bắt chối Sư Bản cùng một số người đưa về giam tại huyện lỵ Tiên Yên (Quỳnh Bá). Sau đó đưa ra Thanh Hóa. Tại đây, giặc Pháp đã thí đồ ngon ngọt dụ theo chúng nhưng không được, lên chúng đã tra tấn dã man hòng lung lay ý chí cách mạng nhưng Đại lão Hòa thượng vẫn kiên trung, một lòng sắt son theo đường hướng cách mạng, bảo vệ dân tộc; giặc Pháp sau khi không thể khai thác được gì từ Ngài nên đã phải phóng thích.

- Sau khi ra tù, Ngài về chùa Am Ốc chấp cảnh, đồng thời tôn tạo lại chùa Ngọc Lâm. Tham gia cách mạng Thổ địa, chính ngôi chùa này Đại lão Hòa thượng đã tổ chức đào nhiều hầm bí mật nuôi dưỡng, che giấu cán bộ tuyên truyền giải phóng quân. Mùa thu tháng 8 năm 1945 lịch sử của Dân tộc, Đại lão Hòa thượng đã cùng nhân dân trong vùng nổi dậy cướp chính quyền, lật đổ Tri huyện phong kiến. Phá kho thóc, lấy gạo phát cho dân. Tại các chùa, Đại lão Hòa thượng đã vận động các hào mục, phú hộ ủng hộ gạo thóc, nấu cháo phát chẩn cứu dân nghèo. Nạn đói hoành hành, cướp bóc xảy ra; Ngài đã lên tận miền núi vận động các tầng lớp nhân dân đồng bào các Dân tộc, ủng hộ hàng chục tấn khoai lang, sắn tàu, ngô bắp, đem về xuôi cứu đói khẩn cấp. Và Ngài lại còn tham gia cuộc đấu tranh, bảo vệ chính quyền nhân dân còn non trẻ vừa thành lập.

- Năm 1946, hưởng ứng “Tuần lễ vàng” và lời kêu gọi toàn Quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại lão Hòa thượng đã vận động nhân dân các xã của vùng biển Quỳnh Lưu ủng hộ hàng trăm đồng bạc, hàng chục tấn muối, tấn mắm chi viện cho kháng chiến. Với tư cách là Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh, Đại lão Hòa thượng đã kêu gọi Tăng Ni, Phật tử toàn tỉnh tiêu thổ kháng chiến, vườn không nhà trống; theo tiếng gọi non sông, cõi cà sa ra tiền tuyến, lên đường tòng quân cứu nước,... Và theo phong trào cách mạng của vùng đất xứ Nghệ anh hùng, đã có nhiều cuộc họp được diễn ra ở nhà Tổ, đường hầm Tam Bảo, găm hậu cung của chùa để phổ biến các chủ trương của Đảng. Ngài đã cho canh gác nghiêm mật, để các đồng chí cán bộ cách mạng họp bàn.

- Tháng 8 năm 1947, thành lập chi bộ Đảng xã Ngọc Long, tiền thân của Đảng bộ xã Quỳnh Long, Đại lão Hòa thượng đã được tổ chức tín nhiệm phân công tham gia vào Thường vụ Đảng ủy. Trên tinh thần xóa bỏ nạn giặc đốt của chủ tịch Hồ Chí Minh, tại chùa Ngọc lâm Đại lão Hòa thượng đã tổ chức mở các lớp bình dân học vụ cho ngư dân vùng Bãi dọc.

- Sau những lần giặc Pháp càn quét tra tấn dã man, cướp bóc, đốt phá Nhà chùa, Đại lão Hòa thượng lại âm thầm phục dựng cơ sở thờ tự và căn cứ liên lạc cách mạng. Ngài đã tổ chức cứu trợ đồng bào gặp hiểm nghèo, góp phần tích

cực hàn gắn vết thương chiến tranh xoa dịu nỗi đau trong xã hội.

- Tháng 4 năm 1948, Ông Hoàng Ngọc Nhân - Bí thư Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu về dự họp với chi bộ tại chùa An Thái bàn việc sản xuất, kháng chiến huấn luyện quân sự chuẩn bị chống càn. Phân công Đại lão Hòa thượng, cùng sư Mật Thể ở Huế ra, vận động dân làng Đức Long, Ngọc Long, Đại Liên ủng hộ hũ gạo kháng chiến. Tại chùa, hàng ngày vào buổi trưa và ban đêm, Sư Bản tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ cho nhân dân trong vùng. Dịp này, Đại lão Hòa thượng đã được Tổng bộ Việt Minh tặng Bằng có công với nước và thưởng đồng tiền vàng có hình Bác Hồ, mặt sau là sao năm cánh ở giữa có hình chữ S, bên dưới có hai bông lúa và ngoài ghi là Tổ quốc ghi công.

- Ngày 10 tháng 10 năm 1949, thực dân Pháp đổ bộ từ biển lên các hướng đất liền, bọn hào mục, hương đảng tiếp tay cho địch hoạt động, ngôi chùa Ngọc Lâm nằm trong vùng vây của giặc giăng bốn bề là đồn bốt cài răng lược giữa ta và địch. Đại lão Hòa thượng đã cùng chi bộ lãnh đạo lực lượng dân quân du kích địa phương, phối hợp lực lượng bộ đội chủ lực của huyện Quỳnh Lưu đánh thắng trận giặc Pháp càn quét và lính Âu Phi đổ bộ vào Lạch Quèn.

- Từ năm 1950, Đại lão Hòa thượng đã chỉ đạo xây dựng xưởng quân giới tại chùa Vân La cạnh Nhà máy xe lửa Trường Thi - Bến Thủy, để chế tạo thuốc nổ, vũ khí ủng hộ cho bộ đội, sau đó do việc đi lại khó khăn Đại lão Hòa thượng đã giao lại xưởng cho Ủy ban Hành chính - kháng chiến tại địa phương.

- Năm 1951, Ngài được tổ chức tín nhiệm, cử tham gia vào Ủy ban Liên Việt tỉnh Nghệ An và bầu làm Phó Chủ tịch. Giai đoạn này; một mặt Ngài lo hoằng dương Phật pháp, cùng với tín đồ trùng tu lại các ngôi chùa cho Tăng Ni, Phật tử tu học; một mặt vận động Phật tử và nhân dân tham gia vào công cuộc kháng chiến - kiến quốc nêu cao khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến", tổng động viên toàn dân tập trung sức người sức của, đẩy mạnh kháng chiến giành độc lập cho Tổ quốc.

- Năm 1952 do yêu cầu của chiến dịch, Đại lão Hòa thượng đã khuyến hóa dân làng Ngọc Long - Đại Liên (Quỳnh Long), trong đêm huy động gần hai trăm thuyền lớn nhỏ vận chuyển bộ đội qua eo biển thẳng lợi, an toàn về Nghi Lộc. Đại lão Hòa thượng đã lãnh đạo du kích đánh chặn ca nô địch từ Kỳ Anh về Thanh Hóa, ta đã bắn cháy tàu pháo đài của địch. Những cây bông gòn to ba người ôm, cao vời vợi là đài quan sát theo dõi đường bay và đường biển rất hiệu quả, các chiến sỹ ngày ấy là các xã viên nông nghiệp, thái ông lão bà, các già vãi trong chùa là những chiến sỹ kiên cường.

- Cuối năm 1953 đầu năm 1954, được tổ chức phân công Thượng tọa Thanh Bản, Thượng tọa Mật Thể, sư ông Thanh Tuyên, sư ông Nguyên Hòa và các sư bác trong chùa đã cùng nhân dân trong huyện thổ lương thực, gạo muối, thuốc men ra Thanh Hóa dọc theo Sông Mã lên Cò Nòi - Sơn La tập kết, để chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Dù gặp muôn ngàn khó khăn, nguy hiểm nhưng Ngài vẫn mạnh dạn tiến bước, vì độc lập Tổ quốc và hạnh phúc nhân sinh.

- Năm 1955 trong đợt cải cách ruộng đất, Ngài đã bị chính cốt cán chỉ thị cho các vãi trong làng đấu tố làm gương đến mức thái quá, quy là địa chủ cường hào vì chùa có nhiều ruộng đất, người chấp tác. Nhưng xét có công lao với cách mạng lên bị quy kết là địa chủ kháng chiến và cho đi cải tạo nhân phẩm tại Tân Kỳ. Dưới ánh sáng Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 2, về nhiệm vụ sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất; Đại lão Hòa thượng đã được sửa sai, về chùa và tiếp tục vận động các sư sãi (Tăng Ni, Phật tử) tăng gia thi đua lao động sản xuất, tiếp tục mở các lớp bình dân học vụ, huấn luyện dân quân tự vệ.

- Từ năm 1957 cho đến khi thị Phật, Đại lão Hòa thượng đã vận động dân làng và trực tiếp tăng gia lao động sản xuất làm cho hậu phương vững chắc, góp phần chi viện cho tiền tuyến kháng chiến miền Nam.

- Đại lão Hòa thượng đã vận động và trực tiếp cùng Tăng Ni, Phật tử đào hàng ngàn đường hào, hầm thoát hiểm, hầm tránh bom đạn, hang bí mật cất giấu tài liệu và vũ khí. Đại lão Hòa thượng đã giới thiệu hàng trăm lượt quần chúng ưu tú cho Đảng để đào tạo, rèn luyện trở thành những Đảng viên xuất sắc, những cán bộ cách mạng gương mẫu tiên phong.

3. Kết luận

Dòng chảy thời gian cứ dần trôi qua, thân người theo đó mà đổi thay từng ngày. *Đại lão Hòa thượng Thích Thanh Bản đã có 60 năm xuất gia tu hành tại nhiều chùa ở các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh. Trong suốt quá trình đó, Đại lão Hòa thượng đã tham gia cách mạng từ những ngày còn trúng nước, khi Đảng ta mới ra đời và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với tinh thần sắt đá cho dù bị bắt, giam cầm và bị tra tấn dã man nhưng vẫn kiên cường ý chí cách mạng, đồng thời nêu cao tinh thần quả cảm “Hộ quốc an dân”, đồng cam cộng khổ; ủng hộ lương thực, thuốc men, vận động nhân dân góp tiền mua vũ khí, đạn dược, tăng gia sản xuất góp phần chi viện cho kháng chiến.*

Có những sự sinh tử như con sóng ngoài khơi, bập bềnh lên xuống mà không để lại nhiều cho đời những hoài cảm bi thương. Nhưng có những sự sinh tử tựa như

núi Thái sơn nghiêng đổ, ánh nhật nguyệt lu mờ, để lại cho đời nhiều sự tổn thất, để lại trong lòng người những sự tôn kính vô vàn. Suốt cuộc đời ngài luôn mộc mạc giản dị, trong nếp sống thiền môn, dù có lúc bị tra tấn nhục hình, dù có khi bị vu cáo oan sai, nhưng cho đến khi tắt hơi thở cuối cùng trả về cho tứ đại, Ngài vẫn trọn vẹn với đạo pháp và dân tộc, như một minh chứng sống tiếp lửa cho hậu thế sau này.

Nhìn lại cuộc đời của Đại lão Hòa thượng như đám mây giữa không trung, như ngọn đèn treo trước bão biển, lại thêm sương gió phong ba dậm trường nên đến lúc mỗi mòn, dừng bước trên con đường phụng sự Tổ quốc. Khi cảm thấy công duyên và hạnh nguyện đã tròn đầy, thời khắc thiêng liêng tương hội, công đức hóa độ đã mãn. Ngài đã quảy gót về Tây vào ngày 21 tháng 3 năm 1962, tức ngày 19 tháng 2 âm lịch năm Nhâm Dần.

Trải qua 72 mùa hoa sen nở, Đại lão Hòa thượng đã dâng hiến trọn mình cho sự nghiệp cách mạng, giải phóng Dân tộc và nền Đạo pháp xứ Nghệ đến hơi thở cuối cùng. Có thể nói, cách mạng đi đến thắng lợi cuối cùng, cũng có một phần công sức không nhỏ của Đại lão Hòa thượng và ngôi chùa Ngọc Lâm (An Thái) làng quê miền biển Quỳnh Lưu địa đầu xứ Nghệ, nơi hoạt động cách mạng, cũng là nơi Đại lão Hòa thượng trác tích tu hành và trụ trì. Để ghi nhận những thành tích đóng góp của Đại lão Hòa thượng cho cách mạng, ngày 19 tháng 9 năm 2016 Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Quyết định số 2044/QĐ-CTN, về việc truy tặng Huân chương Đại đoàn kết Dân tộc. Tuy rằng Đại lão Hòa thượng đã quảy gót về Tây, nhưng công đức và đạo hạnh của Ngài vẫn còn khắc ghi trong dòng lịch sử Dân tộc, làm rạng ngời trang sử Phật giáo Việt Nam. Ngôi chùa làng quê miền cát trắng thùy dương, sau bao biến đổi thăng trầm biến dâu, giờ đây vẫn tồn tại như đang đón chờ bậc chân nhân vọng cổ hương.

Thế rồi, 80 năm có đi qua, không gian có biến đổi thăng trầm nhưng sự nghiệp của Đại lão Hòa thượng vẫn còn lưu lại thế gian, trong tâm tư ký ức của người dân xứ Nghệ nói riêng, Tăng Ni Phật giáo đồ nói chung. Lịch sử hôm nay và mãi mãi về sau, vẫn tỏ rạng gương người trong công cuộc cách mạng, giải phóng Dân tộc, thống nhất đất nước.

Tác giả: **Đại đức Thích Minh Hải**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Phó Chánh Văn phòng Ban Văn hóa Trung ương, Trưởng Ban Văn hóa GHPGVN tỉnh Nghệ An, Trụ trì Chùa An Thái.

Tài liệu tham khảo:

1] Hồ sơ Truy tặng Huân chương Đại đoàn kết Dân tộc năm 2015.

2] Lịch sử Phật giáo Nghệ An, Nxb Tôn giáo 2021.

3] Lời kể của các Cụ cao niên trong xã